

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành Sư phạm Địa lý trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHAG ngày 19/4/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chú thích thang Trình độ năng lực

TĐNL	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết/có nghe qua
2	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Ứng dụng	Có khả năng ứng dụng
4	Phân tích	Có khả năng phân tích
5	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
6	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu (Program learning outcomes – X.x.x)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân, năng lực thực hành nghề nghiệp:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Kiến thức lý luận chính trị	3
1.1.2	Kiến thức khoa học xã hội (khác)	3
1.1.3	Kiến thức khoa học tự nhiên	3
1.1.4	Kiến thức ngoại ngữ	4
1.1.5	Kiến thức tin học	3
1.1.6	Kiến thức giáo dục thể chất	3
1.1.7	Kiến thức giáo dục quốc phòng	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Kiến thức tâm lý học	5
1.2.2	Kiến thức giáo dục học	5
1.2.3	Kiến thức quản lý hành chính Nhà nước và Giáo dục	4
1.2.4	Kiến thức lý luận và đánh giá trong dạy học Địa lý	6
1.2.5	Kiến thức phương pháp dạy học Địa lý	6

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.2.6	Kiến thức ứng dụng CNTT trong dạy học Địa lý	5
1.2.7	Kiến thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	5
1.2.8	Kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học	5
1.2.9	Kiến thức giao tiếp sư phạm	5
1.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	
1.3.1	Kiến thức Khoa học Trái Đất	5
1.3.2	Kiến thức Địa chất học	5
1.3.3	Kiến thức các hợp phần Địa lý tự nhiên	5
1.3.4	Kiến thức Bản đồ học	5
1.3.5	Kiến thức Địa lý tự nhiên Việt Nam và các lục địa	5
1.3.6	Kiến thức Địa lý kinh tế – xã hội đại cương	5
1.3.7	Kiến thức Địa lý kinh tế – xã hội Việt Nam và thế giới	5
1.3.8	Kiến thức địa danh Việt Nam	5
1.3.9	Kiến thức dân số và đô thị	5
1.3.10	Kiến thức địa lý địa phương	5
1.4	<i>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</i>	
1.4.1	Kiến thức và kỹ năng quan sát, thực hành nghề nghiệp Sư phạm	5
1.4.2	Sinh viên làm nghiên cứu khoa học hoặc kiến thức thay thế	5
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i>	
2.1.1	Xác định và thành lập vấn đề địa lý	4
2.1.2	Mô hình hóa các vấn đề địa lý	4
2.1.3	Ước lượng và phân tích vấn đề địa lý	4
2.1.4	Phân tích với sự hiện diện của yếu tố địa lý liên quan	4
2.1.5	Các giải pháp và đề xuất	4
2.2	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	
2.2.1	Lập giả thuyết các khả năng xảy ra trong địa lý	5
2.2.2	Các thông tin địa lý qua tài liệu in và tài liệu điện tử	5
2.2.3	Kiến thức điều tra xã hội học	5
2.2.4	Kiểm tra và bảo vệ giả thuyết	5
2.3	<i>Khả năng tư duy hệ thống</i>	
2.3.1	Khái quát hệ thống vấn đề	5
2.3.2	Những vấn đề phát sinh và tương tác trong hệ thống	5
2.3.3	Các yếu tố trọng tâm	5
2.3.4	Kiến thức liên ngành để tư duy các vấn đề chuyên ngành sâu	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.3.5	Tư duy các vấn đề địa lý	6
2.4	<i>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</i>	
2.4.1	Chủ động, tự tin và sẵn sàng chấp nhận rủi ro	5
2.4.2	Kiên trì và linh hoạt, khả năng thích ứng cao	5
2.4.3	Tư duy sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp	5
2.4.4	Tư duy đánh giá các vấn đề địa lý	5
2.4.5	Tư duy phản biện	5
2.4.6	Khả năng, đặc điểm về tính cách và kiến thức của chính mình	5
2.4.7	Học tập suốt đời	5
2.4.8	Quản lý thời gian khoa học và hiệu quả	5
2.5	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức cá nhân</i>	
2.5.1	Phẩm chất chính trị	5
2.5.2	Phẩm chất nhân văn	5
2.5.3	Năng lực nhận thức và tư duy	5
2.5.4	Phát hiện và giải quyết vấn đề	5
2.5.5	Kỹ năng thuyết trình	5
2.5.6	Thuộc tính và kỹ năng cá nhân	5
2.6	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>	
2.6.1	Tổng hợp về lập kế hoạch dạy học Địa lý	5
2.6.2	Tổng hợp và sáng tạo trong biên soạn giáo án	6
2.6.3	Tổng hợp sáng tạo trong giảng dạy Địa lý	6
2.6.4	Tổng hợp trong kiểm tra đánh giá	6
2.6.5	Phân tích trong phát triển nghề nghiệp	5
2.6.6	Kỹ năng ứng xử với đồng nghiệp	5
2.6.7	Kỹ năng ứng xử với học sinh	5
2.7	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức xã hội</i>	
2.7.1	Kỹ năng ứng xử với tổ chức xã hội	5
2.7.2	Kỹ năng ứng xử với tổ chức hành chính	5
2.7.3	Kỹ năng ứng xử với phụ huynh học sinh	5
3	<i>Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân</i>	
3.1	<i>Làm việc nhóm</i>	
3.1.1	Kỹ năng tổ chức nhóm	5
3.1.2	Kỹ năng hoạt động nhóm	5
3.1.3	Kỹ năng lãnh đạo nhóm	5
3.2	<i>Giao tiếp</i>	

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.2.1	Kỹ năng đối thoại	5
3.2.2	Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản	5
3.2.3	Kỹ năng giao tiếp điện tử/đa truyền thông	5
3.2.4	Kỹ năng thuyết trình và cử chỉ giao tiếp	5
3.3	<i>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i>	
3.3.1	Tiếng Anh giao tiếp	4
3.3.2	Tiếng Anh chuyên ngành	4
4	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1	<i>Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>	
4.1.1	Vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong xã hội	5
4.1.2	Ảnh hưởng của giáo dục đối với xã hội	5
4.1.3	Vai trò của xã hội đối với giáo dục	5
4.1.4	Bối cảnh văn hóa và lịch sử	5
4.1.5	Bối cảnh toàn cầu hóa	5
4.2	<i>Hiểu bối cảnh tổ chức</i>	
4.2.1	Bối cảnh giáo dục của nhà trường	5
4.2.2	Chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của nhà trường	5
4.3	<i>Hình thành ý tưởng</i>	
4.3.1	Đặc điểm đối tượng giáo dục	5
4.3.2	Đặc điểm môi trường giáo dục	5
4.3.3	Liên hệ thực tế của nội dung môn học	5
4.4	<i>Xây dựng phương án</i>	
4.4.1	Hệ thống mục tiêu dạy học cụ thể, chi tiết, khả thi	5
4.4.2	Kế hoạch dạy học	5
4.4.3	Kế hoạch các hoạt động giáo dục khác	5
4.4.4	Kế hoạch đánh giá	5
4.4.5	Các nguồn học liệu phong phú, đa dạng, hấp dẫn	5
4.5	<i>Thực hiện phương án</i>	
4.5.1	Kế hoạch quá trình thực hiện	5
4.5.2	Kế hoạch dạy học	5
4.5.3	Kế hoạch giáo dục	5
4.5.4	Nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục	5
4.6	<i>Vận hành phương án</i>	
4.6.1	Tự đánh giá, tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện	5
4.6.2	Tình huống nảy sinh trong thực tiễn giáo dục	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
4.6.3	Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học	5
4.6.4	Cải tiến và phát triển nghề nghiệp	5

